TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày 25-4-2023

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Huân và ông Quàng Văn Tại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn A**, tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 12 tháng 11 năm 1994, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản V, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T, sinh năm 1949 và con bà Cà Thị H, sinh năm 1951; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án đưa ra xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 11/02/2023, tạm giam từ ngày 11/02/2023 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Thuận – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 02 năm 2023, Tổ công tác Công an xã Chiềng Đông làm nhiệm vụ tại khu vực bản Vánh II, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Lường Văn A đang có hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy. Thu giữ của bị cáo Lường Văn A 01 (một) gói nilon màu xAh, bên trong chứa cục bột màu trắng nghi ma túy (loại Heroine).

Ngày 02/02/2023 tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định: Mẫu cục bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,16 gam, gửi toàn bộ làm mẫu vật trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu cục bột màu trắng thu giữ của Lường Văn A gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine, hoàn lại đối tượng giám định 0,09 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lường Văn A khai nhận: Khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 02/02/2023 tại bản Vánh II, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên; bị cáo mua được của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, khoảng 60 tuổi, 01 gói Heroine gói bằng nilon màu xanh với giá 50.000đồng, việc mua bán chỉ có bị cáo và người đàn ông đó, không có ai chứng kiến tham gia cùng. Mua được Heroine bị cáo cầm trên tay đi về và trên đường đi về thì gặp tổ công tác Công an xã kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cáo trạng số: 42/CT-VKS-TG ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo Lường Văn A về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lường Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lường Văn A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,09 gam Heroine còn lại, 01 (một) mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Lường Văn A: Nhất trí với Cáo trạng truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là đúng người, đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật, xã hội còn hạn chế. Đề nghị áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và cân nhắc về điều kiện, hoàn cảnh cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt; không phạt bổ sung bằng tiền, miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố, không bổ sung ý kiến vào lời bào chữa, không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, tại bản Vánh II, xã Chiềng Đông, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lường Văn A bị bắt quả tang khi cầm trên tay phải 0,16 (không phẩy mười sáu) gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi và khối lượng Heroine bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Hơn nữa ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác gây mất trật tự A toàn xã hội vì vậy hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân*: Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị kết án về tội danh nào khác, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội nghiêm trọng, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, khối lượng Heroine, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo Điều 38 của Bộ luật Hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời hạn nhất định để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa về hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, bị cáo là người nghiện, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,09 gam Heroine (vật chứng còn lại, hoàn lại sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 (một) mảnh nilon màu xanh là công cụ dùng vào việc phạm tội, 01 (một) vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của bị cáo Lường Văn A là vật không có giá trị. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Lường Văn A là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông khoảng 60 tuổi, không rõ họ, tên đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 02/02/2023. Do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ điều tra xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo,

Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội dAh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn A 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong chứa 0,09 (không phẩy không chín) gam Heroine.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng màu trắng, các mép đều được dán kín, bên trong gồm 01 (một) mảnh nilon màu xanh và 01 (một) vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Lường Văn A được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lường Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/4/2023).

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- CQTHAHS – Công A tỉnh Điện Biên;
- Công A huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Tằng